Ch7 - Bảy Pháp - VI. Phẩm Không Tuyên Bố (Abyākatavagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

874 KINH TĂNG CHI BỘ

VL PHẨM KHÔNG TUYÊN BỐ (ABYÃKATAVAGGA)

I. KINH KHÔNG TUYÊN BỐ (Abyãkatasutta)9ồ (Ắ. IV. 67) 54. Bấy giờ, một Tỷ-ldieo đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, do nhân gi, do duyên gì? đối với vị Thánh đệ tử có nghe nhiêu, nghi ngờ không khởi lên đôi với những vân đê không được tuyên bố?90 91 Này Tỷ-kheo? do kiến diệt (ditthinirodha). yới yị Thánh đệ tử có nghe nhiều, nghi ngờ không khởi lên đôi với những vân đề khônệ được tuyên bố: “Sau khi chết, Như Lai có tồn tại", này Tỷ-kheo, là một tà kiên; sau khi chết, Như Lai không tồn tqi'\ này Tỷ-kheo, là một tà kiến; ÍẾsau khi chết, Như Lai có tồn tại và không tồn tạf\ này Tỷ-kheo, là một tà kiến; "sau khi chết, Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại", này Tỷ-kheo, là một tà kiến. Này Tỷ-kheo, kẻ phàm phu khônệ có nghe nhiêu, không tuệ tri kiên, không tuệ tri kiên tập khởi, không tuệ tri kiên đoạn diệt, không tuệ tri con đường đưa đến kiến đoạn diệt; kiến của n^ười ấy tăng trưởng; người ấy không giải thoát khỏi sanh, già, chêt, sâu, bi, khô, ưu, não; Ta nói răng: "Người ấy không thoát khỏi kh&” Này Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có nghe nhiều, tuệ tri kiến, tuệ tri kiến tập khởi, tuệ tri kiến đoạn diệt, tuệ tri con đường đưa đến kiến đoạn diệt; kiến của người ấy tiêu diệt; người ấy giải thoát khỏi sanh, già, chết5 sầu, bi, khổ? ưu, não; Ta nói rằng: "Người ấy thoát khỏi kh6." Này Tỷ-kheo, do biết vậy, do thấy vậy? vị Thánh đệ tử có nghe nhiều không có tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai có tồn tại”; Iđiông có tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai không có tồn t@i”; không có tuyên bố: “Sau khi chết, Như Lai có tồn tại và không tồn i"; không có tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai không tồn tại và không không tồn tại." Do biết vậy, do thây vậy? này Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có nghe nhiều, có một thái độ không tuyên bố đối với những vấn đề không được tuyên bố. Do biết vậy, do thấy vậy, nàỵ Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử không có sợ hãi, khôn^ có rung động, không có chấn động, không rơi vào hoảng sợ đối với các vân đê không được tuyên bố.

90 Tham chiếu: Kiến kinh (7.01.0026.220. 0803c08); Phật thuyết Tà kiến kỉnh (roi. 0093. 0917a07). 91 Abyãkata. Xem4 V. 193; D. L 188; MA. 426; 5. IV. 375.

CHƯƠNG VII. BẢY PHÁP 875

“Sau khi chết? Như Lai có tồn tại", này Tỷ-kheo, thuộc về khát ái, thuộc về tưởng, thuộc về tư duy, thuộc về lý luận, thuộc về chấp thủ, thuộc về truy hối. "Say khi chết, Như Lai không tồn tai9\ này Tỷ-kheo, thuộc về khát ái5 thuộc yề tưởng, thuộc về tư duy5 thuộc về lý luận, thuộc về chấp thủ, thuộc về truy hối. “Sau khi chết, Như Lai có tồn tại và không tồn tại”, này Tỷ-kheo, thuộc về khát ái, thuộc về tưởng, thuộc về tư duy, thuộc về lý luận, thuộc về chấp thủ, thuộc về truy hối. "Sau khi chết, Như Lai không tồn tại và không không tồn tại", này Tỷ-kheo, thuộc về khát ái, thuộc về tưởng, thuộc về tư duy,

thuộc về lý luận, thuộc về chấp thủ, thuộc về truy hối. Này Tỷ-kheo5 kẻ phàm phu nghe ít, không tuệ tri truy hối, không tuệ tri truy hối tập khởi, không tuệ tri truy hối đoạn diệt5 không tuệ tri con đường đưa đến truy hối đoạn diệt; truy hối của người ấy tăng trưởng; người ấy không giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não; Ta nói rằng: "Người ấy không thoát khỏi kh6.“ Và này Tỷ-kheo5 vị Thánh đệ tử có nghe nhiều, tuệ tri truy hối, tuệ tri truy hối tập khởi? tuệ tri truy hối đoạn diet, tuệ tri con đường đưa đến truy hối đoạn diệt; truy hối của vị ấy bị tiêu diệt; vị ấy giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ? ưu, não; Ta nói rằng: "Người ấy thoát khỏi kh8.” Do biết vậy, do thấy vậy, này Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nghe nhiều không tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai có tồn tại"; không tuyên bo: "Sau khi chết, Như Lai không tồn tại”; khôĩiệ tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai có tồn tại và không tồn tại"; không tuyên bo: "Sau khi chết, Như Lai không tồn tại và không không tồn tại." Do biết vậy, do thấy vậy, này^ Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử không có sợ hãi, không có rung động, không có chấn động9 không rơi vào hoảng sợ đối với các vấn đề không được tuyên bố. Này các T-kheo, đây là nhân, đây là duyên, đối với vị Thánh đệ tử có nghe nhiêu, nghi ngờ không khởi lên đôi với những vân đê không được tuyên bô. II. KINH SANH THÚ CỦA LOÀI NGƯỜI (Purisagatisuttẩỷ 1 (A. IV. 70) 55. Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về bảy sanh thú của loài người, và 93 Hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói. không chấp thủ Bát-niết-bàn.92 -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ây vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn nói như sau: —Này các Tỷ-kheo, thế nào là bảy sanh thú của loài người?

92 Tham chiếu: Thiện nhân vãng kinh (TOI. 0026.6. 0427al3). 93 Anupãdãparỉnỉbbãnam ẠA. IV. 40: Anupãdãparỉnỉbbãnantỉ apaccayanỉbbãnam (4íKhông chấp thủ B4tni%t-bàlr nghĩa là Niết-bàn không còn sự tích tập, chấp thủ). Xem 4 I. 44; M. I. 148.

Ở đây5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không c6, cái này sẽ không phải của ta. Cái gì c6, cái gì được thành, ta đêu từ b6.” Vị ấy có được xả5 vị ấy không tham đắm sanh hữu, không tham đắm tích tụ của hữu. Với chánh trí tuệ, vị ây thây có con đường vô thượng tịch tịnh. Vị ấy chưa chứng ngộ trọn vẹn hoàn toàn con đường ấy. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn mạn tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn hữu tham tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn vô minh tùy miên. Do diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy chứng được Trung gian Bát-niêt-bàn. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh5 một miếng vụn có thể văng ra và trở thành nguội lạnh. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy5 suy nghĩ như sau: 6tNêu cái này không có5 cái này có thê không phải của ta. Nêu cái này sẽ khônệ c6, cái này sẽ không phải của ta. Cái gì có5 cái gì được thành, ta đêu từ bỏ?5 Vị ây có được xả, vị ây không tham đăm sanh hữu, không tham đăm tích tụ của hữu. Với chánh trí tuệ, vị ấy thấy có con duờng vô thượng tịch tịnh. Và vị ấy chưa chứng ngộ trọn vẹn hoàn toàn con đường ây. Vị ây chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn mạn tùy miên. Vị ây chưa đoạn tận trọn

vẹn hoàn toàn hữu tham tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn vô minh tùy miên. Do diệt tận năm hạ phân kiêt sử, vị ây chứng được Trung gian Bát-niêt-bàn. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nêu cái này không c6, cái này có thê không phải của ta. Nêu cái này sẽ không có5 cái này sẽ không phải của ta. Cái gì có, cái gì được thành, ta đều từ b6." Vị ấy có được xả5 vị ấy không tham đắm sanh hữu, không tham đắm tích tụ của hữu. Với chánh trí tuệ5 vị ây thây có con đường vô thượng tịch tịnh. Vị ấy chưa chứng ngộ trọn vẹn hoàn toàn con đường ấy. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn mạn tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn hữu tham tùy miên. Vị ây chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn vô minh tùy miên. Do diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy chứng được Trung gian Bát-niết-bàn. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh5 một miếng vụn có thể văng ra, có thể bay lên và có thể trở thành nguội lạnh. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy5 suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không c6, cái này có thể không phải của ta. Nấu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của Do diệt tận năm hạ phân kiêt sử, vị ấy chứng được Trung gian Bát-niết-bàn. Nhimg ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy9 suy nghĩ như sau: "Nêu cái này không có, cái này có thê không phải của ta. Nêu cái này sẽ không c6, cái này sẽ không phải của ta.." Vị ấy do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chúng được Trung gian Bát-niết-bàn. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 một cái bát băng săt được đôt cháy cả ngày và được đập đánh, một miêng vụn có thể văng ra, có thể bay lên, sau khi chưa chạm vào đất, có thể trở thành nguội lạnh.

CHƯƠNG VII. BẢY PHÁP 877

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy5 suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta..."Vj ấy sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Bát-niết-bàn. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta..." Vị ấy do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Tổn hại Bát-niết-bàn. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra5 có thể bay lên, sau khi chưa chạm vào đất, có thể trở thành nguội lạnh. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nấu cái này không có? cái này có thể không phải của ta. Nếu cái nàỵ sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta..." Vị ấy do diệt tận năm hạ phần kiết sỉr, chứng được Tổn hại Bát-niết-bàn. Nhưng ở đây5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy5 suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không c6, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái nàỵ sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta..." Vị ấy do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Vô hành Bát-niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo? trên một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra5 có thể bay lên5 có thể rơi xuống trên một đống cỏ nhỏ hay trên một đống củi nhỏ; miếng vụn ấy ở đấy sanh ra ngọn lửa, sanh ra khói. Sau khi sanh ra ngọn lửa, sau khi sanh ra khói, nó đốt cháy tiêu hết đống cỏ nhỏ ấy hay đống củi nhỏ ấy, rồi trở thành nguội lạnh vì không có nhiên

liệu. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: “Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có5 cái này sẽ không phải của ta.." Vị ấy do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, chứng được Vô hành Bát-niết-bàn. Nhxmg ở dây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta..” Vị ây, do diệt tận năm hạ phần kiêt sử, chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, một cái bát băng săt được đôt cháy cả ngày và được đập đánh, một miêng vụn có thê văng ra, có thể bay lên, có thể rơi xuông trên một đông cỏ rộng lớn hay trên một đông củi rộng lớn; miếng vụn ấy ở đấy sanh ra ngọn lửa, sanh ra khói. Sau khi sanh ra ngọn lửa, sau khi sanh ra khói, nó đôt cháy tiêu hêt đông cỏ rộng lớn hay đông củi rộng lớn ấy, rồi trở thành nguội lạnh vì không có nhiên liệu. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này sẽ không phải của ta. Neu cái này sẽ không c6, cái này sẽ không phải của ta..."Vị ấy do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Hữu hành Bát-niêt-bàn. Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ

như sau: C6Nêu cái này không c6, cái này có thê không phải của ta. Nêu cái này sẽ không c6, cái này sẽ không phải của ta. Cái gì có, cái gì được thành, ta đều từ bỏ.95 Vị ấy có được xả, vị ấy không tham đắm sanh hữu, không tham đắm tích tụ của hữu; với chánh trí tuệ9 vị ấy thấy có con đường vô thượng tịch tịnh. Vị ấy chưa chứng ngộ trọn vẹn hoàn toàn con đường ấy. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn mạn tùy miên. Vị ây chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn hữu tham tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn vô minh tùy miên. Do diệt tận năm hạ phân kiêt sử, vị ây chứng được Thượng lưu đi đên trời Săc Cứu Cánh. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra, và có thể bay lên? có thể rơi xuống trên đống cỏ to lớn hay đống củi to lớn; miếng vụn ấy ở đấy sanh ra ngọn lửa, sanh ra khói. Sau khi sanh ra ngọn lửa, sau khi sanh ra khói, nó đốt cháy tiêu r r r , 9 Ị. e hêt đông cỏ to lớn hay đông củi to lớn ây9 thiêu cháy lùm cây, thiêu cháy rừng rậm. Sau khi thiêu cháy thảo nguyên, sau khi thiêu cháy rừng rậm? nó cháy lan đến đám ruộng xanh hay đến đám đất cao, hay đến hòn đá, hay đến dòng nước5 hay đến đám đất khả ái, hay đến một phần đất nào rồi trở thành nguội lạnh vì không có nhiên liệu. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy? suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không c6, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta..." Vị ấy do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Thượng lim Bát-niêt-bàn đi đên trời Săc Cứu Cánh. Này các Tỷ-kheo, đây là bảy sanh thú của loài người. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là không chấp thủ Bát-niết-bàn? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 vị Tỷ-kheo khi thực hành như vậy5 suy nghĩ như sau: “Nếu cái này không c6, cái này có thê không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ khônệ phải của ta. Cái gì có, cái gì được thành, ta đêu từ b6." Vị ấy có được xả? vị ấy không tham đắm sanh hữu, không tham đắm tích tụ của hữu. Với chánh trí tuệ, vị ấy thấy có con đường vô thượng tịch tịnh. Và vị ây chứng đăc trọn vẹn hoàn toàn con

đường ây. Vị ây chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn mạn tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn hữu tham tùy miên. Vị ây đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn vô minh tùy miên. Do diệt tận năm hạ phân kiêt sử, vị ây tự mình với thăng trí, ngay trong hiện tại chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Này các Tỷ-kheo9 đây gọi là không chấp thủ Bát-niết-bàn. Và này các Tỷ-kheo5 đây là bảy sanh thú của loài người và không chấp thủ Bát-niết-bàn. IIL KINH PHẠM THIÊN TISSA (Tissabrahmãsuttd) (Ả. IV. 74) 56. Như vây tôi nghe. Một thòi, Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá), tại Gijjhakuta (núi Linh Thứu). Bây giờ5 có hai thiên nhân sau khi đêm đã gân mãn5 với dung săc thù thắng chói sáng toàn vùng Gijjhakuta, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rôi đứng một bên. Đứng một bên9 một thiên nhân bạch The Tôn:

Bạch Thế Tôn5 những Tỷ-kheo-ni này được giải thoát. Thiên nhân khác bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, những Tỷ-kheo-ni này khéo giải thoát, không có dư y.94 Các thiên nhân ây nói như vậy. Bậc Đạo sư châp nhận. Rôi các thiên nhân ấy, sau khi được biết: "Bậc Đạo sư đã chấp nhận,\ đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài, rồi biến mất tại chỗ. Rải Thế Tôn, sau khi đêm ấy đã mãn, bảo các Tỷ-kheo: -Đêm nay. này các Tỷ-kheo9 có hai thiên nhân sau khi đêm đã gần mãn, với dung săc thù thăng chói sáng toàn vùng Gijjhakuta, đi đên Ta; sau khi đên, đảnh lễ Ta rồi đứng một bên. Sau khi đứng một bên9 một thiên nhân bạch với Ta: "Bạch Thế Tôn, những Tỷ-kheo-ni này được giải thoát.^, Thiên nhân khác bạch với Ta: "Bạch Thế Tôn, những Tỷ-ldieo-ni này khéo giải thoát, không có dư y." Này các Tỷ-kheo, các thiên nhân ấy nói như vậy. Sau khi nói như vậy, các thiên nhân ấy đảnh lễ Ta, thân bên hữu hướng về Ta, rồi biến mất tại chỗ. Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahãmoggallãna ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu. Rồi Tôn giả Mahãmoggallãna suy nghĩ như sau: "Những thiên nhân nào có trí như sau: CCÓ dư y là có dư y' hay 'không có dư y là không có dư y'?" Lúc bấy giờ5 Tỷ-kheo tên là Tissa mệnh chung không bao lâu và được sanh lên một Phạm thiên giới. Tại đấy9 họ được biết vị ấy là Phạm thiên Tissa, có đại thần lực, có đại uy lực. Rồi Tôn giả Mahãmoggallãna, như người lực sĩ duỗi cánh đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy, biến mất ở Gijjhakuta và hiện ra ở Phạm thiên giới ấy. Phạm thiên Tissa thấy Tôn giả Mahãmoggallãna từ xa đi đến; sau khi thấy? liền nói với Tôn giả Mahãmoggallăna: Hiền giả Moggallãna, hãy đến đây! Thiện lai Hiền giả Mogệallãna! Đã lâu, Hiền giả Moggallãna mới tạo cơ hội này, tức là đến đây. Hãy ngồi9 Hiền giả Moggallãna, đây là chỗ ngồi đã soạn sẵn! Tôn giả Mahãmoggallãna ngôi xuông trên chô đã soạn săn. Phạm thiên Tissa đảnh lễ Tôn giả Mahãmoggallãna rồi ngồi xu6ng một bên. Tôn giả Mahãmoggallãna nói với Phạm thiên Tissa đang ngồi xuông một bên: Những thiên nhân nào có trí như sau: “C6 dư y là có dư y" hay "không có dư y là không có dư y"? -Thưa Hiền giả Moggallãna, Phạm Chúng thiên có trí như sau: "C6 dư y là có dư y” hay "không có dư y là không có dư y." Này Tissa, có phải tât cả chư thiên ở Phạm Chúng thiên đêu có trí như vậy: "C6 dư y là có dư y" hay "không có dư y là không có dư y"? Thưa Hiền giả5 không phải tất cả chư thiên ở Phạm Chúng thiên đều có trí như vậy: "C6 dư y là có dư y" hay "không có dư y là không có dư y."Thưa

94 Anupãdỉsesã. Å. AA. IV. 40:1. Anupãdỉsesãti X • r •• X atthapetvặ parícahi vỉmuttĩhỉ anavasesãhỉpỉ upãdãnasesam X vimuttã (4íKhông có dư y" nghĩa là sau khi không còn chấp thủ, vị ây giải thoát nhờ sự giải thoát khỏi năm thủ, không còn dư sót). Chỉ cho nữ Tôn giả Mahapajãpati và năm trăm Tỷ-kheo-ni.

Hiền giả Moggallâna, những thiên nhân nào ở Phạm Chúng thiên bằng lòng với tuổi thọ Phạm thiên, bằng lòng với dung sắc Phạm thiên, với an lạc Phạm thiên, với danh tiếng Phạm thiên, với uy quyền Phạm thiên,95 không như thật rõ biết sự xuất ly cao hơn trạng thái ấy,96 những vị ấy không có trí như sau: "C6 dư y là có dư y" hay "không có dư y là không có dư y." Và thưa Hiền giả Moggallãna, những thiên nhân nào ở Phạm Chiing thiên, không bằng lòng với tuổi thọ Phạm thiên, không băng lòng với dung săc Phạm thiên, với an lạc Phạm thiên, với danh tiếng Phạm thiên, với uy quyền Phạm thiên, như thật rõ biết sự xuất ly cao hơn trạng thái ấy, những vị ấy có trí như sau: “C6 dư y là có dư y" hay "không có dư y là không có dư y." Ở dây, thưa Hiền giả Moggallãna, Tỷ-kheo được giải thoát cả hai phần.97 Chư thiên ấy biết về vị ấy như sau: "T6n giả này được giải thoát cả hai phần.59 Khi thân còn tồn tại, các thiên nhân và loài người thấy được vị ấy. Khi thân hoại, các thiên nhân và loài người không thấy được vị ấy.98 Như vậy9 thưa Hiền giả Moggallãna, các thiên nhân ây có trí như sau: "Không có dư y là không có dư y.” Nhưng ở đây, thưa Hiền giả Moggallãna, Tỷ-kheo được Tuệ giải thoát. Chư thiên ấy biết về vị ấy như sau: uTôn giả này được Tuệ giải thoát." Khi thân còn tồn tại, các thiên nhân và loài người thấy được vị ấy. Khi thân hoại, các thiên nhân và loài người không thây được vị ây. Như vậy, thưa Hiên giả Moggallãna, các thiên nhân ấy có trí như sau: "Không có dư y là không có dư y.” Nhimg ở dây, thưa Hiền giả Moggallãna, Tỷ-kheo Thân chứng. Chư thiên ấy biết về vị ấy như sau: "T6n giả này là vị Thân chứng. Rất có thể Tôn giả này5 do sử dụng các sàng tọa thích đáng," do thân cận các thiện bằng hữu, do chế ngự các căn, vị ấy có thể ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô thượng cứu cánh Phạm hạnh mà các thiện nam tử vì mục đích ấy chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.,10° Như vậy? thưa Hiền giả Moggallãna, các thiên nhân ây có trí như sau: “C6 dư y là có dư y." Nhimg ở đây, thưa Hiền giả Mogệallăna, Tỷ-kheo Kiến chí... Tín giải thoát... Tùy pháp hành. Chư thiên ấy biet về vị ây như sau: "Tôn giả này là vị Tùy pháp hành. Rất có thể Tôn giả này, do sử dụng các sàng tọa thích đáng, do thân cận các thiện bằng hữu, do chê ngự các căn5 vị ây có thê ngay trong hiện tại tự mình chứng ngộ với thăng trí, chứng đạt và an trú Vô thượng cứu cánh Phạm hạnh mà các thiện nam tử vì mục đích ây chơn chánh xuât gia, từ bỏ gia dinh, sông không gia đình.,, Như vậy5 thưa Hiên ệià Moggallãna, các thiên nhân ấy có trí như sau: "Hay trong các vị có dư y, vị ây là vị có dư y."*

95 Ãdhỉpateyyena. Xem D III. 146.

96 Uttarỉ nissaranam yathãbhũtam. Xem 4 II. 10; V. 188; D. II. 69; M. I. 326; s. I. 142; II. 5.

97 Ubhatobhãgavỉmutto. Xem 4 IV. 14.

98 XemD. I. 46.

99 Anulomikãnỉ senãsanãnỉ. XemD I. 71.

100 Xem MA. 477.

CHƯƠNG VII. BẢY PHÁP 881

Rồi Tôn giả Moggallãna hoan hỷ tín thọ lời nói của Phạm thiên Tissa. Như một người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy5 Tôn giả biến mất ở Phạm thiên giới5 hiện ra tại Gijjhakuta. Rồi Tôn gia Mahãmoggallãna đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên5 Tôn giả Mahãmoggallăna đem câu chuyện nói với Phạm thiên Tissa như thế nào, tường thuật hết tất cả cho Thế Tôn nghe. -Nhưng này Moggallãna, Phạm thiên Tissa không nói cho ông về hạng người Trú vô tướng thứ bảy.101102 - Bạch Thế Tôn, nay là thời; bạch Thiện Thệ, nay là thời để Thế Tôn nói về người Trú vô tướng thứ bảy. Sau khi nghe Thế Tôn thuyết, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì. - Này Moggallãna, hãy lắng nghe! - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Tôn giả Mahãmoggallãna vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: Ở dây, này Moggallãna, Tỷ-kheo không tác ý tất cả tướng, chứng đạt vô tướng tâm định và an trú. Các thiên nhân ấy biết về vị ấy như sau: "Tôn giả này, do không tác ý tất cả tướng, chứng đạt và an trú vô tướng tâm định. Rất có thể Tôn giả này do sử dụng các sàng tọa thích đáng, do thân cận các thiện bằng hữu, do chế ngự các căn? vị ấy có thể ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Vô thượng cứu cánh Phạm hạnh mà các thiện nam tử vì mục đích ấy chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia dinh.” Như vậy, này Moggallãna, các thiên nhân ấy có trí như sau: "C6 dư y là có dư y.” IV. KINH ĐẠI TƯỚNG SĨHA (Sĩhasenãpatisuttă)^ (Ả. IV. 79) 57. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesãli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi FT1___ z ... _ ____ _ A- • ^1. Ạ _ rr^l_ A FT1 A___ _____ 1 • 4- A _ 1 A nnl A rTi _A • _ _ A • _____ A Tướng quân Sĩha đi đen The Tôn; sau khi đen, đanh lê The Tôn roi ngôi xuông một bên. Ngồi xuống một bên, Tướng quân Sĩha bạch Thế Tôn: Bạch Thế T6n, Thế Tôn có thể nêu rõ kết quả hiện tại của sự bố thí? Này Sĩha9 ở đây Ta sẽ hỏi ông. Ông kham nhẫn như thế nào5 hãy trả lời như vậy. Ông nghĩ thế nào, này Sĩha5 ở đây có hai người: Một người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu; một người có lòng tin là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ; ông nghĩ thế nào5 này Sĩha, các vị A-la-hán có lòng từ mẫn sẽ có lòng từ mẫn với ai trước: Với người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu hay với người có lòng tin, là người thí chủ, không có chấp thủ? Bạch Thế Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu, làm sao các vị A-la-hán có lòng từ mẫn sẽ có lòng từ mẫn với hạng người này trước được? Và bạch Thế Tôn, người nào có lòng tin, là người thí chủ, không

101 Chủ giải giải thích đây chỉ cho vị Tùy tín hành. Xem A. IV. 14. 102 Tham chiếu:.(7.02. 0125.52.6. 0826a01).

882 KINH TĂNG CHI Bộ

CÓ chấp thiỉ, các vị A-la-hán có lòng từ mẫn sẽ có lòng từ mẫn với hạng người này trước. Ong nghĩ thê nào, này Sĩha? các vị A-la-hán đi đên thăm, có thê đên thăm ai trước: Hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu, hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ? Bạch Thế Tôn5 hạng người không

có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu, làm sao các vị A-la-hán đi đến thăm có thể đến thăm trước được? Và bạch Thế Tôn, hạng người có lòng tin, là người thí chủ, không có chấp thủ, các vị A-la- hán đi đến thăm sẽ đi đến thăm hạng người này trước. Ong nghĩ thê nào, này Sĩha, các vị A-la-hán thọ lãnh đồ ăn khât thực, có thể thọ lãnh của ai trước: Hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiêt, ác khẩu hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ? Bạch Thê Tôn? hạng người khônạ có lòng tin, xan tham, keo kiêt, ác khâu, làm sao các vị A-la-hán thọ lãnh có thê thọ lãnh của hạng người ây trước được? Và bạch Thế Tôn? hạng người có lòng tin? là người thí chủ? ưa thích không chấp thủ5 các vị A-la-hán thọ lãnh có thể thọ lãnh của hạng người này trước. Ông nghĩ thế nào, này Sĩha, các vị A-la-hán thuyết pháp cho ai trước: Hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu hay hạng người có lòng tin, là người thí chiỉ, ưa thích không chấp thủ? Bạch Thế Tôn? hạng người không có Ibng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu, làm sao các vị A-la-hán thuyêt pháp sẽ thuyêt pháp cho hạng người ây trước được? Và bạch Thế Tôn5 hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ9 các vị A-la-hán thuyết pháp có thể thuyết pháp cho hạng người này trước. Ong nghĩ thê nào, này Sĩha, danh tiêng tôt đẹp của ai được truyên rộng ra: Hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ? ưa thích không chấp thủ? Bạch Thê Tôn? hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiêt? ác khâu? làm sao danh tiếng tốt đẹp của hạng người ấy được truyền rộng ra được? Bạch Thế Tôn, hạng người có lòng tin, là người thí chủ5 ưa thích không chấp thủ. danh tiêng tôt đẹp của hạng người này có thê được truyên rộng ra. Ông nghi thế nào, này Sĩha, ai đi đến bất cứ hội chúng nào, hoặc hội chúng Sát-đê-lỵ? hoặc hội chúng Bà-la-môn? hoặc hội chúng gia chủ? hoặc hội chúng Sa-môn? đi đến không sợ hãi5 không rụt rè: Hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ9 ưa thích không chấp thủ? —Bạch Thế Tôn, hạng ĩiệười không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu, làm sao hạng người ấy đi đên bất cứ hội chúng nào, hoặc hội chúng Sát-đế-lỵ? hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng gia chủ, hoặc hội chúng Sa-môn5 đi đến không sợ hãi, không rụt rè được? Bạch Thế T6n, hạng người có lòng tin, là

người thí chủ, ưa thích không châp thủ, hạng người ây đi đên bât cứ hội chúng nào, hoặc hội chúng Sát-đê-lỵ, hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng gia chủ, hoặc hội chúng Sa-môn5 sẽ đi đến không sợ hãi, không rụt rè. Ông nghĩ thế nào, này Sĩha, sau khi thân hoại mệnh chung, ai có thể sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này: Hạng người không có lòng tin5 xan tham, keo kiết5 ác khẩu hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ? Bạch Thế Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu, làm sao hạng người ây? sau khi thân hoại mệnh chung5 sẽ có thê sanh lên thiện thú, thiên giới? cõi đời này được? Bạch Thế Tôn, hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ, hạng người này, sau khi thân hoại mệnh chung có thể sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Bạch Thế Tôn, các kết quả hiện tại của bố thí này được Thế Tôn tuyên bố5 không phải vì chúng, con đi đến lòng tin đối với Thế Tôn. Con biết chúng. Bạch Thế Tôn? con là người bố thí, là người thí

chủ; các vị A-la-hán có lòng từ mẫn5 có lòng từ mẫn với con trước. Bạch Thế Tôn, con là người bố thí, là người thí chủ; các vị A-la-hán có đi đến thăm, đi đến thăm con trước. Bạch Thế Tôn, con là người bố thí, là người thí chủ; các vị A-la-hán có nhận lãnh đồ ăn khất thực, nhận lãnh của con trước. Bạch Thế Ton, con là người bố thí, là người thí chủ; các vị A-la-hán có thuyết pháp, thuyết pháp cho con trước. Bạch Thế Tôn, con là người bố thí, 1 người thí chủ, tiếng đồn tốt đẹp về con được truyền rộng ra: "Tướng quân Sĩha là người bố thí, là người hành động? là người ủng hộ chúng Tăng.,, Bạch Thế Tôn, con là người bố thí, là người thí chủ; con đi đến hội chúng nào, hoặc hội chúng Sát-đế-ly, hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng gia chủ5 hoặc hội chúng Sa-môn, con đi đến không sợ hãi? không rụt rè. Bạch Thế Tôn5 các kết quả hiện tại của bố thí này được Thế Tôn tuyên bố? không phải vì chúng, con đi đến lòng tin đối với Thế Tôn. Con biết chúng. Nhưng bạch The Ton, The Tôn đã nói về con như sau: "Síha là người bố thí, là thí chủ, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên thiện thìi, thiên giới5 cõi đời nay?9 Con không biết vấn đề này, ở đây5 con đi đến lòng tin nơi Thế Tôn. -Như vậy là phải, này Sĩha! Như vậy là phải, này Sĩha! Sĩha là người bố thí, là người thí chủ? sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên thiện thú? thiên giới, cõi đời này. V. KINH KHÔNG CÓ CHE ĐẬY (Arakkheyyasutta) (4 IV. 82) 58. Này các Tỷ-kheo? có bốn điều Như Lai không phải che đậy,103 và đối với ba điều, Như Lai không có phạm lỗi. Thế nào là bốn điều Như Lai không phải che đậy?

103 Ba điều, xemD. III. 217.

Này các Tỷ-kheo? thân hành của Như Lai là thanh tịnh; Như Lai không có thân ác hành, khiên Như Lai phải che đậy: “Dừng đê cho người khác biêt việc này của Ta!" Này các Tỷ-kheo? khẩu hành của Như Lai là thanh tịnh; Như Lai không có khâu ác hành, khiên Như Lai phải che đậy: "Bừng đê cho người khác biêt việc này của Ta!” Này các Tỷ-kheo, ý hành của Như Lai là thanh tịnh; Như Lai không có ý ác hành, khiến Như Lai phải che đậy: "Dừng để cho người khác biết việc này của Ta!" Này các Tỷ-kheo, mạng sống của Như Lai là thanh tịnh; Như Lai không có tà mạng, khiên Như Lai phải che đậy: "Đừng đê cho người khác biêt việc này của Ta!" Bốn điều này, Như Lai không phải che đậy. Thế nào là ba điều Như Lai không có phạm lỗi? Này các Tỷ-kheo? pháp được Như Lai khéo thuyết. Ở dây, chắc chắn không có một ai, hoặc Sa-môn5 hay Bà-la-môn, hay thiên nhân, hay Ác ma, hay Phạm thiên, hay một ai ở đời sẽ có thể buộc tội một cách đúng pháp: “d đây, pháp không được Như Lai khéo thuyết." Này các Tỷ-kheo5 Ta không thấy có tướng này. Này các Tỷ-kheo, do không thây có tướng này, Ta an trú, đạt được an ôn, đạt được không sợ hãi? đạt được không hoảng sợ. Này các Tỷ-kheo? con đường đưa đến Niết-bàn cho các đệ tử được Ta làm cho khéo rõ biết. Nhờ thực hành con đường như vậy, các đệ tử của Ta do diệt tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình với thăng trí chứng ngộ9 chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Ở đây chắc chắn không có một ai, hoặc Sa-môn5 hay Bà-la-môn, hay thiên nhân, hay Ác ma, hay Phạm thiên, hay một ai ở đời sẽ có thể buộc tội Ta một cách đúng pháp: "d dây, con đường đưa đến Niết-bàn cho các đệ tử không được Như Lai làm cho khéo rõ biết.

Nhờ thực hành con đường như vậy, các đệ tử của Như Lai do diệt tận các lậu hoặc... và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.Này các Tỷ-kheo5 Ta không thấy có tướng này. Này các Tỷ-kheo5 do không thấy có tướng này, Ta an trú, đạt được an ổn5 đạt được không sợ hãi9 đạt được không hoảng sợ. Này các Tỷ-kheo5 có đến hàng trăm hội chúng đệ tử của Ta do diệt tận các lậu hoặc... chứng ngộ5 chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Ở dây, chắc chắn không có một ai, hoặc Sa-môn5 hay Bà-la-môn, hay Thiên nhân9 hay Ác ma, hay Phạm thiên, hay một ai ở đời sẽ có thể buộc tội Ta một cách đúng pháp: "Nhu vậy5 Như Lai không có hàng trăm hội chúng đệ tử, do diệt tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát.,, Này các Tỷ-kheo, Ta không thấy có tướng này. Này các Tỷ-kheo, do không thấy có tướng này, Ta an trú, đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi5 đạt được không hoảng sợ. Đối với ba điều này, Ta không có phạm lỗi.

CHƯƠNG VII. BẢY PHÁP 885

Này các Tỷ-kheo9 có bốn điều này, Như Lai không phải che đậy, và đối với ba điều này5 Như Lai không có phạm lỗi.

VI. KINH KIMBILA (Kimilasutta)^ (4 IV. 84) 59. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Kimbilã, tại rừng Trúc. Rồi Tôn giả Kimbila104 105106 đi đen The Tôn; sau khi đen, đanh lê Thê Tôn, roi ngôi xuông một bên. Ngôi xuống một bên, Tôn giả Kimbila bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, khi Như Lai nhập diệt, Diệu pháp không được tồn tại lâu dài? Ở đây? này Kimbila, khi Như Lai nhập diệt, các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo-ni5 nam cư si, nữ cư sĩ sống không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo sư; sống không cung kính, không tùy thuận Pháp; sống không cung kính, không tùy thuận chúng Tăng; sống không cung kính, không tùy thuận học pháp; sống không cung kính, không tùy thuận thiền định; sống không cung kính, không tùy thuận không phóng dật; sống không cung kính, không tùy thuận nghênh đón. Này Kimbila, đây là nhân, đây là duyên, khi Như Lai nhập diệt, Diệu pháp không được tồn tại lâu dài. Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gi, khi Như Lai nhập diệt, Diệu pháp được tồn tại lâu dài? Ở dây, này Kimbila, khi Như Lai nhập diệt, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni5 nam cư si, nữ cư sĩ sống cung kính, tùy thuận bậc Đạo sư; sống cung kính, tùy thuận Pháp; sống cung kính, tùy thuận chúng Tăng; sống cung kính tùy thuận học pháp; sống cung kính, tùy thuận thiền định; sống cung kính, tùy thuận không phóng dật; sống cung kính, tùy thuận nghênh đón. Này Kimbila, đây là nhân, đây là duyên, khi Như Lai nhập diệt, Diệu pháp được tồn tại lâu dài. VII. KINH BẢY PHÁP (Sattadhammasutta) (A. IV. 85) 60. Này các Tỷ-kheo, thành tựu bảy pháp này5 Tỷ-kheo không bao lâu diệt tận các lậu hoặc... chứng ngộ5 chứng đạt và an trú. Thế nào là bảy? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin; có giữ giới; có nghe nhiều; sống thiền tịnh; tinh cần tinh tấn; có chánh niệm; có trí tuệ. Thành tựu bảy pháp này? này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo không bao lâu, do diệt tận các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú. VIII. KINH NGỦ GỤC (Pacaỉãyamãnasutta)iQ6 (A. IV. 85) 61. Như vây tôi nghe.

104 Xem 4 IV. 40; D. III. 244, 280; Vin. V. 92. 105 Bản Tích Lan và PTS viết Kimbila. 106 Tham chiếu: Trưởng ỉão thượng tôn thủy miên kỉnh (roi. 0026.83. 0559ỒỔ27); Ly thùy kinh 0047. 0837a06).

Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Bhaggtại núi Sumsumãragiri, rừng BhesakaỊã, ở Vườn Nai. Lúc bấy giờ5 Tôn giả Mahãmoggallãna đang ngồi ngủ gục? trong làng Kallav!aputta, giữa dân chúng Magadha. Thế Tôn với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, thây Tôn giả Mahãmoggallãna đang ngôi ngủ gục, trong làng KallavãỊaputta, giữa dân chúng Magadha. Thấy vậy, như nhà lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy, Thê Tôn biên mât giữa dân chúng Bhaggã, tại núi Sumsumãragiri, rừng BhesakaỊă, ở Vườn Nai, rồi hiện ra trước mặt Tôn giả Mahãmoggallãna, tại làng KallavãỊaputta, giữa dân chúng Magadha. Thê Tôn ngôi xuông trên chô đã soạn sẵn; sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Mahãmoggallãna: Này Moggallãna, có phải ông ngủ gục? Này Moggallãna, có phải ông ngủ gục? -Thưa phải, bạch Thế Tôn. —Do vậy9 này Moggallãna, khi nào ông trú có tưởng và thụy miên xâm nhập ông? chớ có tác ý đến nó, chớ có tưởng nhiều đến nó.107 Sự kiện này có xảy ra, do ông trú như vậy9 thụy miên ấy được đoạn diệt. Nêu ông trú như vậy và thụy miên ây không được đoạn diệt, thời này Moggallãna, với tâm của ông, hãy tùy tầm, tùy tứ, với ý hãy tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Sự kiện này có xảy ra, do ông trú như vậy5 thụy miên ấy được đoạn diệt. Nêu ông trú như vậy và thụy miên ây không được đoạn diệt, thời này Moggallãna, ông hãy đọc tụng pháp một cách rộng rãi như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Sự kiện này có xảy ra, do ông trú như vậy? thụy miên ấy được đoạn diệt. Nếu ông trú như vậy và thụy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallãna, ông hãy kéo hai lỗ tai của ông? và lấy tay xoa bóp tay chân. Sự kiện này có xảy ra5 do ông trú như vậy5 thụy miên ấy được đoạn diệt. Nêu ông trú như vậy và thụy miên ây không được đoạn diệt, thời này Moggallãna, ông hãy từ chỗ ngồi5 đứng dậy lấy nước chùi mắt5 nhìn về phía chân trời và nhìn lên các sao lấp lánh. Sự kiện này có xảy ra, do ông trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt. Nếu ông trú như vậy và thụy miên ấy không được đoạn diet, thời này Moggallãna, ông hãy tác ý đến quang tưởng và an trú vào tưởng ban ngày. Như ban ngày, ban đêm cũng vậy; như ban đêm5 ban ngày cũng vậy. Như vậy, với tâm rộng mở, không có hạn chế, ông phải tu tập cho tâm được sáng chói. Sự kiện này có xảy ra, do ông trú như vậy, thụy miên ấy được đoạn diệt. r # r

Nêu ông trú như vậy và thụy miên ây không được đoạn diệt5 thời này Moggallãna, ông hãy trú tâm trên chỗ kinh hành với tưởng trước mặt và sau

107 Tam sannam mã manasãkãsi, tarn sannam mã bahulamakãsi.

lưng,108 với căn hướng nội5 với ý không hướng ngoại. Sự kiện này có xảy ra, do ông trú như vậy thụy miên ấy được đoạn diệt. Nếu ông trú như vậy và thụy miên ấy không được đoạn diet, thời này Moggallãna, ông hãy năm như dáng năm con sư tử vê phía

hông bên phải, hai chân gác lên nhau, chánh niệm tỉnh giác, tác ý với tưởng thức dậy.109 Và khi thức dậy, này Moggallãna, ông hãy thức dậy thật mau5 nghĩ rằng: "Ta sẽ trú, không có chú tâm đên lạc năm ngủ5 lạc năm xuông một bên, lạc thụy miên.^, Như vậy5 này Moggallãna, ông cần phải học tập. Do vậy, này Moggallãna, hãy học tập như sau: "Không say sưa trong cao ta sẽ đi đến thăm các gia dinh." Này Moggallãna, như vậy các ông mạn,110111 113 112 cần phải học tập. Này Moggallãna, nếu Tỷ-kheo say sưa trong cao mạn đi đến thăm các gia đình; trong các gia đình, này Moggallãna, người ta có nhiều công việc phải làm; do vậy, người ta không có tác ý đên Tỷ-kheo đã đi đên. ơ đây, Tỷ-kheo ấy có thể suy nghĩ: "Nay, ai đã chia rẽ ta với gia đình này. Các người này không ưa thích gì ta."111 Như vậy9 do không được gi, vị ấy nản chí,112 vị ấy dao động; do dao động, vị ấy không phòng hộ; do không phòng hộ9 tâm rời xa thiền định. Do vậy, này Moggallãna, hãy học tập như sau: "Ta sẽ không nói lời khiêu khích."ii3 Như vậy, này Moggallãna, ông cần phải học tập. Khi nào có lời khiêu khích, này Moggallãna, thời chờ đợi là nhiều lời qua tiếng lại; khi nào có nhiều lời qua tiếng lại, thời có dao động. Với người có dao động, thời không có phòng hộ; với người không có phòng hộ, tâm rời xa thiền định. Này Moggallãna, Ta không tán thán tât cả sự liên hệ nhưng không phải Ta không tán thán tất cả sự liên hệ. Thật vậy, này Moggallãna, Ta không tán thán các vị xuất gia có sự liên hệ với các gia chủ. Nhimg với các trú xứ ít tiếng ồn5 ít tiếng động? thoát khỏi hơi thở của nhiều người, những chỗ ở cô độc xa vắng loài người, thích hợp cho đời sống thiền tịnh,114115 Ta tán thán sự liên hệ với những trú xứ như vậy. Được nghe nói như vậy? Tôn giả Mahãmoggallãna bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, cho đến như thế nào, tóm tắt lại,115 một Tỷ-kheo được giải

108 Pacchãpuresannĩ. AA. IV. 42: Pacchãpuresannĩtỉ purato ca pacchato ca abhiharanasannaya sannãvã ("V6i tưởng trước mặt và sau lưnE" nghĩạ là co tưởng, hương tưởng lại gần từ phía trước và từ phía sau). Xem GS. III. 21 về thiền định trên chỗ kinh hành. 109 Xem z). II. 134; Mill. 3. 110 Uccasondampaggahetvã. AA. IV 42: Sonậantỉ manasondam ("Say sua" nghĩa là say sưa trong "mạn"). 111 Vìrattarũpãdãnĩ. cần phải viết là vỉrattarũpã'dãn 'ỉme. 112 Mankubhãvo. AA. IV. 42: Mankubhãvotỉ nittejata domanassatã (4tNản chí" ỉà trạng thái ưu phiền, không còn sức lực). 113 Vìggãhỉkakathã. XemZ). I. 8; M. II. 3; s. III. 12; Sn. 180. 114 Patỉsallãnasãruppãnỉ. D. III. 38; M. II. 118 và III. 13; Vìn. I. 39; 115 Xem MI. 251.

thoát nhờ sự đoạn diệt khát ái (tanhã). đạt đến mục đích cứu cánh, 116 đạt đến cứu cánh an ôn khỏi ách nạn, đạt đên cứu cánh Phạm hạnh, đạt đên cứu cánh của cửu cánh, trở thành tối thượng giữa chư thiên và loài người? Này Moggallãna, ở dây, Tỷ-kheo được nghe như sau: "Không nên thiên chấp tất cả pháp.” Này Moggallãna, và Tỷ-kheo được nghe như sau: "Không nên thiên chấp tất cả pháp”. Vị ấy thắng tri tất cả pháp; do thắng tri tất cả pháp, vị ấy liễu tri tất cả pháp; do liễu tri tất cả pháp, phàm có cảm thọ gì được cảm giác lạc, khổ hay không khổ không lạc, vị ấy trú tùy quán vô thường đối với các cảm thọ ấy; vị ấy trú tùy quán ly tham; vị ấy trú tùy quán đoạn diệt; vị ấy trú tùy quán từ bỏ. Do vị ấy trú tùy quán vô thường trong các cảm thọ5 do vị ấy

trú tùy quán ly tham, do vị ấy trú tùy quán đoạn diệt, do vị ấy trú tùy quán từ bỏ, nên không chấp thủ một cái gì ở đời. Do không chấp thủ nên không lo âu. Do không tham đam nên tự mình nhập Niết-bàn. Vị ấy biết rõ: “Sanh đã tận5 Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm5 không còn trở lại đời này nữa." Này Moggallãna, cho đến như vậy5 tóm tắt lại, một Tỷ-kheo được giải thoát nhờ sự đoạn diệt khát ái, đạt đến mục đích cứu cánh, đạt đến cứu cánh an ổn khỏi các ách nạn, đạt đến cứu cánh Phạm hạnh, đạt đến cứu cánh của cứu cánh, trở thành tối thượng giữa chư thiên và loài người. IX. KINH TỪ TÂM (Mettasutta)ul (A. IV. 88) 62. Này các Tỷ-kheo, chớ có sợ hãi các công đức. Này các Tỷ-kheo? đồng nghĩa với an lạc chính là các công đức. Ta thắng tri rằng, này các Tỷ-kheo5 các công đức được làm lâu ngày có quả dị thục, có sự hình thành khả ái, khả hỷ, khả ý lâu ngày. Trong bảy năm Ta tu tập từ tâm, sau khi tu tập từ tâm bảy năm5 trong bảy thành kiếp hoại kiếp, Ta không trở lui lại thế giới này. Khi thê giới ở trong thành kiêp? này các Tỷ-kheo, Ta đi đên thế giới Quang Âm thiên (�four_ABhassarũpago homí). Khi thế giới ở trong hoại kiếp, Ta sanh ra trong Phạm cung trống khôn^. Ở dấy, này các Tỷ-kheo5 Ta là Phạm thiên, là Đại Phạm thiên, vị Chiến thắng, vị Vô năng thắng, vị Biến tri, vị Tự tại. Ba mươi sáu lần, này các Tỷ-kheo, Ta là Thiên chủ Sakka. Nhiều lần bảy lần, Ta là vị Chuyển Luân Vương theo Chánh pháp, là vị Pháp vương, bậc Chiến thắng bốn phương, đạt được sự thanh bình cho quốc độ5 đầy đủ bảy món báu. Này các Tỷ-kheo5 Ta có bảy loại châu báu này như là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu5 nữ báu, gia chủ báu, và cư sĩ báu là thứ bảy. Ta có hơn một ngàn người con trai, này các Tỷ-kheo, là những bậc anh hùng, dõng mãnh, đánh tan quân địch. Và khi Ta chiến thắng quả đất này xa cho đến bờ biển, Ta trị vì quả đất này không dùng trượng, không dùng dao, trị vì đúng với Chánh pháp. Hãy xem quả dị thục, Của các việc công đức?*

116 Accantanittho. Xem A. I. 291; D II. 283; s. III. 13. 117 Bản tiếng Anh của PTS: Amity, nghĩa là Tình bạn. Tham chiếu: Phước kỉnh (7.01. 0026.138. 0645C14).

Của các việc hiên thiện,
Với kẻ tìm an lạc.
Này Tỷ-kheo? Ta tu,
Từ tâm trong bảy năm,
Trong bảy thành hoại kiếp.
Khi thế giới thành kiếp,
Ta đạt Quang Âm thiên.
Khi thế giới hoại kiếp,
Sanh Phạm cung trống rỗng.
Bảy lần, Ta đóng vai,
Đại Phạm thiên, Tự tại,
Trong ba mươi sáu lần,
Làm Thiên chủ thiên giới.

Ta làm Vua Chuyển Luân,
Chủ tể cõi Diêm-phù.
Bậc Sát-lỵ quán đảnh9
Bậc chủ tể loài n^ười,
Ta chiến thắng đát này5
Với không trượng, không kiếm,
Không bạo lực, đúng pháp,
Đối mọi người bình đẳng,
Ta trị vì đúng pháp,
Trên cõi đất tròn này5
Ta khiến các gia đình,
Giàu lớn, tài sản lớn,
Họ hưởng mọi dục lạc,
Ta đầy đu bảy báu,
Chư Phật thương tưởng đời,118
Khéo dạy điều như vậy.
Đấy là nhân đại sự,
Được gọi là Địa vương.
Ta là vua, huy hoàng,
Bảo vệ nhiều tài sản,
Có thần lực, danh xưng,
Vương chủ rừng Diêm-phù,
Ai nghe không tịnh tín?
Trừ các loại ác sanh,
Do vậy muốn lợi ích,

118 Sangãhaka. ÅA. IV. 46: Tehỉ etam sudesitantỉ tehi sangãhakehi mahãkãrunỉkehỉ buddhehỉ etam ettakam thãnam sụdesitaĩn sukathitam ("Các Ngài khéo dạy điều như vay". "Các Ngi" chỉ cho chư Phật đại từ bi; điêu như vậy nghĩa là nhiêu vân đê như vậy; khéo dạy nghĩa là khéo thuyêt giảng, hương dẫn). Xem D. II. 268; M. II. 80.

A

Câu vọng sự lớn mạnh, Hãy kính trọng Diệu pháp, Hãy nhớ lời Phật dạy. X. KINH CÁC NGƯỜI VỢ (Bhariyãsuttd)^ (4 IV. 91) 63. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát5 đi đến trú xứ của gia chủ Anãthapindika; sau khi đến5 ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Lúc bẩy giờ, trong trú xứ của gia chủ Anãthapindika có nhiều người nói cao tiếng, nói lớn tiếng. Rồi gia chủ Anathapindika đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anãthapindika đang ngồi một bên: Này gia chủ, vì sao trong nhà của ông lại có nhiều người nói cao tiếng, nói lớn tiếng như những người đánh cá đang giành giựt cá?119 120 giàu có, đến đây từ một gia đình giàu Bạch

Thế Tôn5 có nàng dâu Siýãtã121122 có. Nàng không vâng lời mẹ chồng, không vâng lời cha chồng, không vâng lời chồng; cũng không cung kính, không tôn trọng, không lễ bái, không cúng dường The Tôn. Rồi Thế Tôn cho gọi nàng dâu Sujãtã: Hãy đến đây, Sujãtã! Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Nàng dâu Siýãtã vâng đáp Thế Tôn, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với nàng dâu Sujãtã đang ngồi một bên: -Này Sujãtã, có bảy loại vợ này cho người đàn ông. Thế nào là bảy? Vợ như người sát nhân (yadhakasamã). vợ như người ăn trộm (corĩsamã). vợ như người chủ nhân (ayyasamã), vợ như người mẹ (mãtãsamã), vợ như người chị (bhaginĩsamã), vợ như người bạn (sakhĩsamã), vợ như người nữ tỳ (dãsĩsamã)}22 Này Sujãtã5 có bảy loại vợ này cho người đàn ông. Và con thuộc loại vợ nào? Bạch Thế Tôn, lời dạy tóm tắt này của Thế Tôn, con không hiểu rõ ý nghĩa một cách rộng rãi. Lành thay! Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết pháp cho con để con có thể hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi lời dạy tóm tắt này của Thế Tôn. -Vậy này Sigãtâ, hãy nghe và suy nghiệm ky, Ta sẽ nói. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Sujata vang đáp The Ton. The Ton nói như sau:

119 Tham chiếu: Tãng. ^ (T.02. 0125.51.9. 0820c03); Tdng.(7.02.^0125.20.11. 0601al0); w thuyết A-tốc-đạt kinh (T.02. 014L 0863a21); Phật thuyết Ngọc da nữ kỉnh (r02. 0142a. 0863c 15); Ngọc da nữ kỉnh (T.02. 0142b. 0864c07); Ngọc da kmh i (T.02. 0143. 0865c20). 120 Macchavỉlope. Ví dụ này được tìm thấy trong A. III. 31, 342; M. I. 457; Ud. 24. 121 Sujãtã là em gái của Visãkhã. 122 Xem 4 V. 264; M. I. 286; Vin. III. 139.

CHƯƠNG VII. BẢY PHÁP 891

Ai tâm bị uê nhiêm,
Không từ mẫn thương người,
Thích thú những người khác,
Khinh rẻ người chồng mình,
Bị mua chuộc bằng tiền,
Hăng say giết hại người,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ sát nhân.
Còn hạng nữ nhân nào,
Tiêu xài tài sản chồng,
Do công nghiệp đem lại,
Hay thương nghiệp, nông nghiệp,
Do vậy5 nêu muôn trộm,
Dầu có ít đi nữa,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ ăn trộm.
Không ưa thích làm việc?
Biếng nhác nhung ăn nhiều,

Ac khâu và bạo ác5
Phát ngôn lời khó chịu5
Mọi cô găng của chông,
Đàn áp và chỉ huy,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ chủ nhân.
Ai luôn luôn từ mẫn,
Có lòng thương xót người,
Săn sóc giúp đỡ chồng5
Như mẹ chăm sóc con,
Tài sản chồng cất chứa,
Biết hộ trì gìn giữ,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ như mẹ.
Ai như người em gái,
Đối xử với anh lớn5
Biết cung kính tôn trọng,
Đối với người chồng minh,
Với tâm biết tàm quý?
Tùy thuận phục vụ chông,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ như em.
Ai ở đời thấy chồng,
892 KINH TANG CHI Bộ

Tâm hoan hỷ vui vẻ,
Như người bạn tốt lành,
Đã lâu từ xa về,
Sanh gia đình hiền đức,
Giữ giới, dạ trung thành,
Hạng người vợ như vậy?
Được gọi vợ như bạn.
Không tức giận, an tịnh5
Không sợ hình phạt, trượng,
Tâm tư không hiềm hận,
Nhẫn nhục đối với chồng,
Không phẫn nộ, tức giận5
Tùy thuận lời chồng dạy,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ nữ tỳ.

Ở đời các hạng vợ,
Được gọi vợ sát nhân,
Kể cả vợ ăn trộm,
Và cả vợ chủ nhân,
Vợ ấy không giữ giới,
Ác khẩu và vô lễ5
Khi thân hoại mệnh chung,
Bị sanh vào địa ngục.
Ở đời các hạng vợ,
Mẹ, em gái và bạn5
Và người vợ được gọi?
Là vợ như nữ tỳ5
An trú trên giới đức,
Khéo phòng hộ lâu ngày,
Khi thân hoại mệnh chung,
Được sanh lên thiện thú.
Này Sujãtã, có bảy loại vợ này đối với người đàn ông. Con thuộc hạng người nào?
—Bạch Thế T6n, bắt đầu từ hôm nay, Thế Tôn hãy xem con là người vợ đối với chồng như nữ tỳ.
XI. KINH PHẪN Nộ (Kodhanasutta)n3 (Ả. IV. 94)
64. Này các Tỷ-kheo5 có bảy pháp này được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch, đưa đến người đàn bà hoặc người đàn ông phẫn nộ. Thế nào là bảy?
123 Tham chiếu: Oản gia kinh (7.01. 0026.129. 0617Ồ19).

Ở đây5 này các Tỷ-kheo? người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: "Mong rằng kẻ này trở thành xấu xí!” Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo? người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có dung sắc. Này các Tỷ- kheo, hạng người nào phẫn nộ, bị phẫn nộ chinh phục, bị phẫn nộ chi phối, dâu cho người ấy khéo tắm rửa, khéo chải chuốt, tóc râu khéo sửa soạn, mặc toàn đô trăng,124 rôi người ây cũng trở thành xâu xí vì bị phân nộ chinh phục. Này các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ nhất được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch, đưa đến người đàn bà hoặc người đàn ông phẫn nộ. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: "Mong rằng kẻ này ngủ một cách khổ s&!" Vì cớ sao? Này các Tỷ- kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình ngủ một cách an lành. Này các T-kheo, hạng người nào phẫn nộ, bị phẫn nộ chinh phục, bị phẫn nộ chi phối, dầu có nằm trên ghế dài5 nệm trải bằng len, chăn len trắng, chăn len thêu bông, nệm bằng da con sơn dương gọi là kadali, tấm thảm có lọng che phía tuy vậy, họ vẫn ngủ một cách khổ sở vì trên, ghế dài có đầu gối chân màu đỏ,125126 bị phẫn nộ chinh phục. Này các Tỷ-kheo? đây là pháp thứ hai được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch, đưa đến người đàn bà hoặc người đàn ông phẫn nộ. Lại nữa, này các Tỵ-kheo, người thù

địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: "Mong rằng kẻ này không có lợi ích!" Vì cớ sao? Này các Tỷ- kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có được lợi ích. Này các Tỷ-kheo, hạng người nào phẫn nộ5 bị phẫn nộ chinh phục, bị phẫn nộ chi phối, thâu hoạch điều bất lợi lại nghĩ rằng: "Ta được lọi ích", thâu hoạch điều lợi ích lại nghĩ rằng: "Ta không được lợi ích." Những pháp này được nắm giữ khiến người khác trở thành thù địch, đưa đến không hạnh phúc, đau khổ lâu dài vì bị phẫn nộ chinh phục. Này các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ ba được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch, đưa đên người đàn bà hoặc người đàn ông phẫn nộ. Lại nữa, này các Tỵ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: "Mong rằng kẻ này không có tài sn!" Vì cớ sao? Này các Tỷ- kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có được tài sản! Này các Tỷ-kheo, hạng người nào phẫn nộ, bị phẫn nộ chinh phục, bị phẫn nộ chi phối, những tài sản nào của họ thâu hoạch do sự phấn chấn tinh cần, cất chứa do sức mạnh của cánh tay, chồng chất do những giọt mồ hôi, đúng pháp, thâu hoạch hợp pháp, 126 các tài sản ấy được nhà vua cho chở về ngân khố nhà vua vì bị phẫn nộ chinh phục. Này các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ tư được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch, đưa đên người đàn bà hoặc người đàn ông phẫn nộ.

124 Xem D. I. 104; II. 325; s. I. 79; IV. 343. 125 Xem4 I. 137; III. 50; D. I. 7; Vin. L 192; II. 163. 126 Xem 4 II. 67; IIL 45, 76; IV. 281.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muôn kẻ thù địch của mình như sau: "Mong răng kẻ này không có danh tiêng!99 Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo5 người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có được danh tiếng. Này các Tỷ-kheo, hạng người nào phẫn nộ9 bị phẫn nộ chinh phục, bị phẫn nộ chi phối5 nếu có được danh tiếng gì nhờ không phóng dật thâu hoạch được, danh tiếng ấy lánh xa họ vì bị phẫn nộ chinh phục. Này các Tỷ-kheo, đay là pháp thứ năm được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch, đưa đến người đàn bà hoặc người đàn ông phẫn nộ. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: "Mong rằng kẻ này không có bạn bè!" Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có được bạn bè. Này các Tỷ-kheo? hạng người nào phẫn nộ, bị phẫn nộ chinh phục, bị phẫn nộ chi phối, nếu người đó có những bạn bè thân hữu, bà con huyết thống gì5 họ sẽ xa lánh, từ bỏ người đó vì người đó bị phẫn nộ chinh phục. Đây là pháp thứ sáu được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch? đưa đến người đàn bà hoặc người đàn ông phẫn nộ. Lại nữa, này các Tỷ-kheo9 người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: "Mong rằng kẻ này sau khi thân hoại mệnh chung, sẽ sanh trong cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục!,, Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này. Này các Tỷ-kheo, hạng người nào phẫn nộ5 bị phẫn nộ chinh phục, bị phẫn nộ chi phối, người đó làm ác hạnh với thân, người đó nói lời ác hạnh với khẩu, người đó nghĩ đến điều ác hạnh với ý; do người đó làm ác hạnh với thân, người đó nói lời ác hạnh với khẩu, người đó nghĩ đến điều ác hạnh với ý, khi thân

hoại mệnh chung, người đó sanh vào cõi dữ, ác thú. đọa xứ, địa ngục. Đây là pháp thứ bảy được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch, đưa đên người đàn bà hoặc người đàn ông phân nộ. Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch, đưa đến người đàn bà hoặc người đàn ông phẫn nộ. Kẻ phẫn nộ xấu xí, Đau khổ khi nằm ngủ, Được các điều lợi ích, Lại cảm thấy bất lợi. Phẫn nộ, nó đả thương, Với thân, với lời nói5 Người phẫn nộ chinh phục, Tài sản bị tiêu vong. Bị phẫn nộ5 điên loạn, Danh dự bị hủy diệt, Bà con cùng bạn bè5 Lánh xa người phẫn nộ.

CHƯƠNG VII. BẢY PHÁP 895

Phẫn nộ sanh bất lợi,
Phẫn nọ dao động tâm,
Sợ hãi sanh từ trong,
Người ấy không rõ biết.
Phẫn nộ không biết lọi,
Phẫn nộ không thấy pháp,
Phẫn nộ chinh phục ai,
Người ấy bị mê ám.
Người phẫn nộ thích thú?
Làm ác như làm thiện, về sau phẫn nộ dứt,
Bị khổ như lửa đốt9
Như ngọn lửa đầu khói,
Được thấy sẽ bừng cháy.
Khi phẫn nộ lan tràn,
Khi tuôi trẻ nôi nóng5
Không biết tàm và quý,
Lời nói không cung kính,
Bị phẫn nộ chinh phục,
Không hòn đảo tựa nương.
Việc làm đem hối hận,
Rât xa với Chánh pháp?
Ta sẽ tuyên bố chúng,
Hãy nghe, như tuyên bố:
Phẫn nộ giết cả cha,
Phẫn nộ giết cả mẹ,
Phẫn nộ giết Phạm chí,
Phẫn nộ giết phàm phu.
Chính nhờ mẹ dưỡng dục,
Người thấy được đời này5
Nhưng phàm phu phẫn nộ,
Giết người cho sự sống.

Chúng sanh tự ví dụ?
Thương tự ngã tối thượng,
Phàm phu giết tự ngã5
Điên loạn nhiều hình thức,
Lây gươm giêt tự ngã,
Điên loạn uống thuốc độc,
Dây tự trói họ chết,
Trong hang động núi rừng,
Những hành động sát sanh,
896 KINH TĂNG CHI Bộ

Khiến tự ngã phải chết.
Họ làm nhưng không biết,
Kẻ phẫn nộ hại người,
Với hình thức phẫn nộ5
Bay ma ẩn trong tâm.
Hãy nhiếp phục5 cắt đứt,
Với tuệ, tấn, chánh kiến,
Bậc trí tuệ cắt đoạn?
Mỗi mỗi bất thiện pháp.
Như vậy học tập pháp,
Không để tâm nản chí,
Ly sân, không áo não,
Ly tham, tật đố không,
Nhiếp phục, đoạn phẫn nộ,
Vô lậu, nhập Niết-bàn.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.